

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những đặc điểm chính:

1.1 .Cơ cấu tổ chức:

Bộ máy của công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị: Gồm 05 thành viên;
- Ban Tổng giám đốc: Gồm 05 thành viên;
- Ban Kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- 07 phòng ban nghiệp vụ và 19 đơn vị trực thuộc

Tổng số cán bộ công nhân viên là: 797 người, trong đó: Nữ 330 người , đại học trở lên 370 người ; Cao đẳng, trung cấp 235 người; Công nhân kỹ thuật 192 người.

1.2. Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng, trong đó:

- Nhà nước nắm giữ: 63,62% vốn điều lệ.
- Cổ đông khác nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, kinh doanh dịch vụ và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền và nhân dân và các Sở Ban ngành trong Tỉnh;

- Bộ máy lãnh đạo trong Công ty đoàn kết, năng động. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, có ý thức kỷ luật và trách nhiệm đối với Công ty;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, môi trường làm việc ngày càng được cải thiện. Các nhà máy được nâng công suất kịp thời, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho khách hàng, đến nay tổng công suất đạt

130.100m³/ng.đêm. Hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng được mở rộng, là cơ sở để Công ty ổn định và phát triển.

- Sự quan tâm phối hợp của nhân dân các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tình hình kinh tế trong nước đang được duy trì và phát triển mạnh mẽ, chính trị xã hội ổn định, sự hội nhập quốc tế sâu rộng là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo động lực để Công ty đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất cấp nước.

2. Khó khăn:

- Trong năm 2019 hoạt động sản xuất cấp nước gặp rất nhiều khó khăn, do nguồn nước thô thiếu ổn định, tình trạng kênh dẫn xuống cấp nên việc đóng nước tu sửa kênh mương diễn ra với tần suất ngày một dày hơn. Nguy cơ ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước và xâm nhập mặn thường xuyên xảy ra, nhiều thời điểm phải dừng sản xuất làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất cấp nước, đồng thời làm tăng chi phí tiêu hao nguyên, nhiên liệu, ảnh hưởng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Nguồn điện phục vụ sản xuất cấp nước thiếu ổn định, tình trạng mất điện lưới, hiện tượng tụt áp thường xuyên xảy ra vào giờ cao điểm, nhất là vào mùa nắng nóng, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất cấp nước và chất lượng, tuổi thọ của máy móc thiết bị;

- Địa bàn quản lý rộng, phân tán, hệ thống mạng lưới truyền tải, phân phối và dịch vụ lớn, với hơn 4.500 km, được xây dựng qua nhiều thời kỳ nhất là tại TP Thanh Hóa, gây khó khăn cho công tác quản lý vận hành làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ và gia tăng tỉ lệ thất thoát nước.

- Tại một số khu vực ngoại thị, khu vực vùng nông thôn người dân vẫn có thói quen sử dụng hai nguồn nước, một số khách hàng có hành vi trực lợi nước, gây ảnh hưởng đến sản lượng nước hàng hóa và doanh thu.

- Ý thức bảo vệ nguồn nước thô của một bộ phận người dân sống gần khu vực kênh dẫn còn hạn chế. Sự vào cuộc của chính quyền các địa phương trong công tác tuyên truyền vận động bảo vệ nguồn nước và xử lý hành vi gây ô nhiễm nguồn nước chưa được kịp thời và chưa quyết liệt.

- Việc nâng cấp mở rộng hệ thống đường giao thông, chỉnh trang tại các đô thị, các chủ đầu tư và các nhà thầu thiếu phối hợp với các đơn vị quản lý trong quá trình thi công đã ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống mạng lưới cấp nước, làm gián đoạn cục bộ trong quá trình cấp nước, gây bức xúc cho nhân dân, làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD và uy tín của Công ty;

- Nguồn vốn phục vụ cho đầu tư phát triển lớn, trong điều kiện công ty chưa cân đối được nhu cầu về vốn cho mở rộng mạng lưới cấp nước, vì vậy phải sử dụng vốn vay ngân hàng theo lãi suất thương mại, cũng ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất.

3. Kết quả thực hiện:

Kết quả SXKD năm 2019 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	So sánh (%)	
				So KH	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m ³	30.844.029	103,58	107,94
2	Doanh thu	Tr.đ	358.256	106,5	110,75
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	324.247	106,1	119,48
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	34.009	110,9	68,03
3	Tỉ lệ thất thoát	%	21,14	0,86	-1,64
4	Phát triển KH	Hộ	12.539	99,0	75,13
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	36.903	148,6	116,23
6	Lợi nhuận	Tr.đ	32.896	132,6	136,12
7	T.nhập bình quân	Đồng	9.750.000	106,2	106,2

4. Công tác quản lý, điều hành:

Năm 2019 công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tiếp tục được đổi mới, tạo bầu không khí hào hứng, thi đua sôi nổi trong tất cả các hoạt động sản xuất. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty, đảm bảo tính dân chủ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tạo được sự đoàn kết đồng thuận, nhất trí cao trong nội bộ Công ty.

Đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động SXKD, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, trong năm, đã thực hiện bổ nhiệm luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt nhằm ổn định và nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, tháo gỡ khó khăn đảm bảo thu nhập nâng cao đời sống cho người lao động.

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động trong việc chỉ đạo điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên báo cáo, đề xuất kiến nghị HĐQT các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và chiến lược phát triển của công ty để kịp thời đưa ra những Nghị quyết, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Bằng sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của ban điều hành về việc thực hiện nghiêm ngặt chế độ quản lý vận hành, sửa chữa cải tiến thiết bị, thực hiện pha trộn hóa chất ở chế độ tối ưu nhất, do đó đã tiết kiệm đáng kể chi phí trong sử dụng điện năng và hóa chất xử lý nước; Tại hai nhà máy lớn Mật sơn và Hàm rồng: Tiết kiệm 644.832 Kw; 195.000kg Phèn so thực hiện cùng kỳ, làm lợi cho công ty hơn 2,4 tỉ đồng.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể khác trong công ty để nâng cao hiệu quả trong điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần tạo nên sức mạnh tập thể, tạo khí thế trong lao động SX, tạo môi trường tốt để CBCNV có sự cống hiến, toàn tâm toàn ý để xây dựng và phát triển Công ty.

Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty, tuân thủ đúng qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty;

4.1. Về hoạt động sản xuất cấp nước:

Năm 2019 với điều kiện khó khăn cả về nguồn nước thô, nguồn điện, tiền lương cơ bản tăng cùng với việc tăng giá điện và nguyên liệu hóa chất. Nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, có trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành, hoạt động sản xuất cấp nước luôn đảm bảo ổn định đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng; khắc phục cơ bản tình trạng yếu nước, thiếu nước cục bộ ở hầu hết các khu vực vào thời điểm nắng nóng; chất lượng nước luôn đảm bảo theo qui định hiện hành. Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao trên tất cả các tiêu chí;

4.2. Công tác quản lý tài chính:

Năm 2019 tình hình tài chính của công ty tương đối ổn định, bảo đảm nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án nâng cấp và sửa chữa, cải tạo. Hoạt động thu- chi đúng chế độ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nộp ngân sách 36,9 tỷ đồng tăng 48,6% so kế hoạch, 16,23% so với cùng kỳ; Lợi nhuận 32,89 tỷ đồng, tăng 32,6% so KH, 36,12% với cùng kỳ;

Sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực tài chính, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết giảm chi phí sản xuất. Hoàn thành việc xây dựng và bảo vệ giá nước, trình UBND tỉnh;

Báo cáo quyết toán tài chính được thiết lập đảm bảo đúng thời gian quy định. Có được kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống các tổ chức đoàn thể toàn công ty, đặc biệt công tác tham mưu, quản lý về lĩnh vực của Phòng Tài chính Kế toán.

4.3. Công tác tổ chức nhân sự, sử dụng lao động:

- Công tác tổ chức, quản lý nhân sự là nhiệm vụ then chốt, luôn được quan tâm sâu sát. Phòng TCHC đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, năm 2019 đã thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại một số Phòng ban đơn vị; Điều động và bổ nhiệm một số vị trí cán bộ chủ chốt, phù hợp với năng lực và sở trường, nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chế độ, chính sách đối với người lao động được đảm bảo, 100% CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty được ký kết hợp đồng lao động và đóng BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp đầy đủ.

- Công tác văn phòng, văn thư lưu trữ, có sự chuyển biến tích cực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, công tác phục vụ khách tiết chu đáo, đảm an ninh trật tự và an toàn nội bộ.

- Công tác đào tạo nâng lương, nâng bậc cho CBNV và NLĐ được thực hiện kịp thời, đảm bảo lợi ích cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước. trong năm 2019 đã thực hiện nâng bậc lương cho 203 CBCNVLĐ; Thu nhập bình quân: 9.750.000 đồng/người/tháng;

4.4. Công tác kế hoạch, vật tư:

Công tác vật tư luôn đáp ứng kịp thời yêu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Nâng cao quyền tự chủ cho các đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; công tác quản lý vật tư được thực hiện đúng qui định, thiết bị vật tư đảm bảo

chất lượng giá cả hợp lý đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, đem lại hiệu quả cho Công ty. Việc mua bán, quản lý, cấp phát, kiểm tra hàng hóa trước khi nhập kho thực hiện đúng nguyên tắc, nhanh gọn, khoa học đáp ứng yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2019, Do ảnh hưởng gay gắt của thị trường: Tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động, giá điện, nhân công và một số loại vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh; Phòng KHVT đã rà soát đánh giá, tích cực tham mưu cho lãnh đạo công ty kịp thời mở rộng thị trường đa dạng hóa nguồn cung, ổn định giá cả đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Xây dựng kế hoạch dự trữ vật tư tương đối sát đúng, góp phần giảm thiểu vật tư tồn kho, giảm thiểu ứ đọng nguồn vốn.

4.5. Công tác quản lý kỹ thuật:

Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo chất lượng nước theo quy định hiện hành, hệ thống máy móc thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, tuổi thọ của thiết bị được kéo dài, năng lực cấp nước được nâng cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất cấp nước. Công tác tư vấn thiết kế, thi công, nghiệm thu công trình thực hiện đúng quy trình, cơ bản đáp ứng yêu cầu đã đề ra.

Công tác kiểm tra giám sát chất lượng nguồn nước được thực hiện nghiêm túc. Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc lấy mẫu nước phân tích xét nghiệm theo quy định của bộ y tế. Cùng với đó, năm 2019 Công ty đã hợp tác với tập đoàn tài nguyên nước Hàn Quốc triển khai lắp đặt thử nghiệm hệ thống châm hóa chất và giám sát nguồn nước tự động.

Việc rà soát các công trình đầu tư, cải tạo được thực hiện chặt chẽ, đánh giá đúng thực trạng chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, từ đó đề xuất báo cáo Hội đồng quản trị công ty đầu tư kịp thời có hiệu quả trong xây dựng cơ bản.

Công tác kiểm tra hồ sơ, giám sát thi công được thực hiện đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng, tăng hiệu quả trong đầu tư sản xuất.

4.6. Công tác phòng chống thất thoát nước:

Năm 2019 Tiếp tục tăng cường thực hiện việc phân vùng, tách mạng lắp đặt đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát, tăng cường đầu tư sửa chữa cải tạo thay thế hệ thống đường ống tại những khu vực bị xuống cấp nghiêm trọng, có tỷ lệ thất thoát cao.

Tăng cường công tác quản trị mạng, áp dụng công nghệ tiên tiến từng bước hiện đại hóa tiến tới tự động hóa trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước. Năm 2019, Công ty đã phối hợp với tập đoàn tài nguyên nước Hàn Quốc (K.WATER) lắp đặt thử nghiệm thiết bị hỗ trợ dò tìm thất thoát bước đầu đã đem lại hiệu quả (Tỷ lệ thất thoát tại khu vực lắp đặt thiết bị đã giảm sâu và ổn định).

Với hệ thống mạng lưới đường ống trải rộng, chất lượng xuống cấp, kinh phí đầu tư còn rất hạn chế. Song dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, sự nỗ lực cố gắng của các đơn vị, tỷ lệ thất thoát nước bình quân chung đạt 21,14%; giảm 1,64% so với cùng kỳ năm 2018;

Có được thành công trên, ngoài sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, sự vào cuộc mạnh mẽ của các đơn vị. Phòng chống thất thoát thất thu nước đã tích cực phối hợp

với các Phòng ban đơn vị thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thất thoát thất thu nước; đề xuất phương án chống TT tại một số đơn vị có nguy cơ TT cao; Dò tìm phát hiện và xử lý 240 điểm chảy trên hệ thống;

4.7. Công tác phát triển khách hàng:

Năm 2019 tiếp tục tập trung thực hiện định hướng, ưu tiên cho phát triển khách hàng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên do nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp, khách hàng dàn trải trên khắp các địa bàn. Công tác xã hội hóa trong cấp nước gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc điều kiện của từng địa phương, việc khoanh vùng quy hoạch cấp nước cho các Doanh nghiệp khác trong Tỉnh cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến công tác phát triển khách hàng. Song với sự chỉ đạo quyết liệt, sự chọn lựa đầu tư có trọng điểm của HĐQT, Ban điều hành; năm 2019 đã phát triển mới 12.539 KH, đạt gần 100% kế hoạch giao.

4.8. Công tác chăm sóc khách hàng:

Công tác chăm sóc khách hàng luôn được chú trọng, chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao. Các đơn vị trực thuộc đều có đường dây nóng, tiếp nhận thông tin 24/24h, tư vấn và giải quyết kịp thời mọi thắc mắc từ phía khách hàng, đem lại sự hài lòng và được khách hàng ghi nhận, đánh giá cao.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường, đã góp phần ngăn ngừa và hạn chế những biểu hiện tiêu cực trong việc chấp hành nội qui, qui chế của công ty; Bộ phận cán bộ CNV giao tiếp với khách hàng, được tập huấn hướng dẫn. Do đó khả năng giao tiếp được nâng lên đáng kể.

Năm 2019, bộ phận chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận và xử lý 13.232 thông tin phản ánh từ phía khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước, trong đó: hơn 4.000 thông tin được hỗ trợ tư vấn trực tiếp; hơn 9.000 thông tin thông báo sự cố và phản ánh liên quan đến dịch vụ cấp nước.

4.9. Công tác đầu tư, XD/CB:

Để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, năm 2019 Công ty đã tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại nhiều địa bàn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng; khắc phục cơ bản tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ, cụ thể: Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m³/ng.đêm đã đưa vào vận hành khai thác; Các NMN Hoàng Hóa, NMN Triệu Sơn, NMN Nông Cống cũng đã hoàn thành nâng công suất nhà máy và đưa vào vận hành khai thác, nâng tổng công suất các nhà máy lên 130.100 m³/ng.đêm, làm tăng thêm đáng kể năng lực cấp nước trên địa bàn, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng, đặc biệt vào dịp hè nắng nóng.

Ưu tiên đầu tư sửa chữa cải tạo các tuyến ống cũ, có chất lượng kém nhằm nâng cao năng lực cấp nước, khắc phục tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ tại một số khu vực, đồng thời góp phần giảm tỷ lệ thất thoát chung cho toàn Công ty.

4.10. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động:

An toàn vệ sinh lao động được duy trì thường xuyên, khu vực các hồ chứa nước được xây rào kiên cố và bảo vệ nghiêm ngặt, có Bảo vệ trực 24/24h. Hệ thống máy móc

thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên. Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc vì vậy trong năm 2019 không có tai nạn lao động nào xảy ra;

An ninh, trật tự an toàn trong địa bàn công ty quản lý được giữ vững và ổn định. Đời sống người lao động được nâng cao, quyền và lợi ích người lao động được đảm bảo.

4.11. Về quốc phòng an ninh:

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quốc phòng an ninh cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty. Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng thủ Quốc phòng- an ninh; Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, không để xảy ra mất trật tự trị an trong khu vực, bảo vệ an toàn tuyệt đối về người và tài sản của Công ty. Năm 2019 Công ty đã phối hợp với BCHQS thành phố Thanh hóa, tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng nòng cốt DQTV 31 người; Tập huấn kiến thức Quốc phòng (thuộc đối tượng 2; 3) cho hàng ngũ cán bộ chủ chốt.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Tỉnh về thực hiện NQ hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”; Thực hiện nghiêm công tác tuyển quân, động viên con em CNLĐ thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự; củng cố trung đội dân quân tự vệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để tham gia huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, ứng phó thiên tai, dịch bệnh khi được điều động.

4.12. Thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động và chính sách An sinh xã hội:

Công ty luôn quan tâm chú trọng công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Năm 2019 thu nhập bình quân của CBCNV&NLĐ đạt mức 9.750.000 đồng/người/tháng, bằng 106,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định của pháp luật, Công ty còn duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn như: Ngày 8/3; Ngày 1/5; Ngày 1/7; Ngày 2/9; Tết dương lịch... với mức BQ 4.000.000đ/người/năm. Các chế độ về ăn ca, trang cấp đồng phục bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn được thực hiện đầy đủ. Kịp thời hỗ trợ, động viên CBCNV có hoàn cảnh khó khăn ...vv; Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện. Đặc biệt hơn hàng năm Công ty đã bố trí sắp xếp cho toàn thể CBCNV đi nghỉ dưỡng, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, tạo thêm động lực, sự phấn khởi và tin tưởng của CBCNV vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Công ty, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 và những năm tiếp theo.

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động tình nghĩa, từ thiện. Cán bộ công nhân viên nhiệt tình tham gia xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt...vv, với tổng số tiền hơn 672 triệu đồng

trong năm 2019.

4.13. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:

Năm 2019 công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở tiếp tục được thực hiện chặt chẽ kịp thời. Kết quả thanh tra cho thấy; Việc bố trí sắp xếp lao động tại các đơn vị tương đối hợp lý, phù hợp chuyên môn của từng vị trí công việc. Phân phối thu nhập đúng đủ kịp thời; Đặc biệt thu-chi tài chính thể hiện minh bạch khách quan;

Bộ máy quản lý điều hành thường xuyên phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các cuộc đối thoại trực tiếp với người lao động, giải quyết kịp thời, thỏa đáng mọi thắc mắc, tạo ra sự minh bạch, hài hoà, giúp người lao động yên tâm làm việc, nỗ lực hết mình cùng Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

4.14. Về kết quả đánh giá hoạt động của các đơn vị:

Với sự nỗ lực phấn đấu của các phòng ban đơn vị trực thuộc. Năm 2019, hầu hết các đơn vị trong Công ty đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như: Sản lượng nước hàng hóa, doanh thu tiền nước, tỷ lệ thất thoát thất thu nước, giá nước bình quân.... Nổi bật nhất trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước là các đơn vị: Chi nhánh SX nước TPTH; CN Tỉnh Gia; CN Bắc TP; CN Đông Sơn; CN Thạch Thành; TTTV Xây dựng; Phòng TCKT; Phòng TCHC; Phòng Kỹ Thuật.... đã được lãnh đạo công ty ghi nhận và đánh giá cao và được Hội đồng thi đua Công ty khen thưởng.

5. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2019, Hội đồng thi đua khen thưởng công ty đã đánh giá, lựa chọn khen thưởng cho một số tập thể cá nhân:

*** Về tập thể:**

- 10 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc;
- 14 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;
- 06 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- 03 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Công ty được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

*** Về cá nhân:**

Biểu dương, khen thưởng 527 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 04 cá nhân được Chủ tịch HĐQT tặng giấy khen; 48 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen; 140 cá nhân được công nhận “Công dân gương mẫu”; 10 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; 03 cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2019 đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty.

6. Một số tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

6.1. Tồn tại hạn chế:

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc chưa kịp thời; Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất chưa thường xuyên,

- Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban, đơn vị vẫn chưa thực sự đồng bộ, có lúc chưa kịp thời trong quá trình sản xuất.

- Công tác quản lý, điều hành tại một số đơn vị chưa thực sự chủ động, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo các vấn đề trọng tâm, trọng điểm. Một số ít CBCNV làm việc còn thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm nội quy, quy chế của công ty.

- Tỷ lệ thất thoát thất thu nước tuy giảm, nhưng chưa thật sự ổn định.

- Việc thu hồi công nợ xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước chưa hiệu quả.

6.2. Nguyên nhân:

Ngoài những nguyên nhân khách quan, còn có những nguyên nhân chủ quan chính xuất phát từ ý thức trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo chỉ đạo và quản lý điều hành; Ý thức chấp hành kỷ luật của một bộ phận nhỏ CBCNV và người lao động còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao...

III. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM 2020:

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở kết quả thực hiện KHSXKD năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển Công ty trong 2020 và các năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 cụ thể như sau:

Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính phát triển bền vững với các mục tiêu chính; Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020; Hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức < 20%; Giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm từ 4-6% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; Từng bước tự động hóa trong công tác quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước; Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	31.511.192 m ³
- Tổng doanh thu:	340.235 triệu đồng
<i>Tiền nước:</i>	<i>323.619 triệu đồng</i>
<i>Xây lắp, tư vấn+DT khác:</i>	<i>16.616 triệu đồng</i>
- Tỷ lệ thất thoát:	20,0%
- Phát triển khách hàng:	9.941 hộ
- Nộp ngân sách:	30,470 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 31,327 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 9.500.000 đ/người/tháng
- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước:

Thành phố Thanh Hóa 96-98% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn 95% ; Các khu vực khác từ 90% trở lên.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Nhằm nâng cao hiệu quả trong điều hành sản xuất, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra. Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc cần tập trung thực hiện tốt một số công việc trọng tâm sau đây:

2.1. Tiếp tục siết chặt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo phương án cấp nước an toàn, tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành sản xuất. Đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khách hàng trên các địa bàn quản lý của Công ty.

2.2. Tăng cường hơn nữa công tác chống thất thoát, thất thu nước, đảm bảo hạ tỉ lệ thất thoát mang tính bền vững.

2.3. Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, mở rộng thị trường dựa vào vốn đóng góp của nhân dân và chính quyền địa phương bằng hình thức xã hội hóa.

2.4. Tiếp tục phát huy, đồng thời kiểm soát chặt chẽ công tác sử dụng điện năng, hóa chất trong sản xuất, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;

2.5. Tập trung triển khai công tác sửa chữa cải tạo hệ thống MLCN (ưu tiên các tuyến ống đã xuống cấp nghiêm trọng), nâng cao năng lực cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước;

2.6 Tập trung đầu tư cải tạo hệ thống lắng la men tại NMN Mật Sơn, đảm bảo năng lực cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khu vực thành phố Thanh Hóa; TP Sầm Sơn và các khu vực vệ tinh lân cận.

2.7. Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ CNV và người lao động, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

2.8. Khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng vào thực tiễn sản xuất, đồng thời từng bước ứng dụng công nghệ thông minh vào sản xuất và quản trị mạng;

2.9. Tập trung cho công tác thu hồi công nợ;

3. Một số giải pháp chủ yếu:

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, chúng ta cần tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân của từng đồng chí trong bộ máy lãnh đạo;

3.2. Nâng cao ý thức trách nhiệm về việc thực hiện nội quy, quy chế công ty và các qui định của pháp luật trong hoạt động SXKD đối với toàn thể CBCNV và người lao động;

3.3. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong việc chấp hành nội quy, qui chế của Công ty.

3.4. Lập kế hoạch công việc cụ thể, công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với từng đồng chí phụ trách của từng đơn vị,

3.5. Làm tốt công tác phát hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đồng thời có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật lao động.

3.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể thông qua các phong trào thi đua. Tạo điều kiện một cách tốt nhất để các đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2020 đã đề ra.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Nam

Số: /BC-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP cấp nước Thanh Hóa (Điều lệ công ty), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30/6/2019, HĐQT công ty CP cấp nước Thanh Hóa báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2019, chương trình công tác của HĐQT năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Tình hình nhân sự:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2016-2020 được ĐH đồng cổ đông bầu có 05 thành viên. Trong đó có 01 Chủ tịch chuyên trách, và 04 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Cần – Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Nguyễn Huy Nam – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3. Ông: Dương Văn Hóa – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Nguyễn Huy Nhấn – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019.

Định kỳ hàng quý, và đột xuất Hội đồng quản trị đã tổ chức họp theo các hình thức phù hợp để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực, thể hiện sự đồng thuận cao về định hướng hoạt động của Công ty.

Nội dung chính các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh- tài chính công ty, phê duyệt kế hoạch và điều chỉnh kịp thời danh mục sửa chữa cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, và đảm bảo hiệu quả cao, thông qua các vấn đề về tiền lương, định mức lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả.

Hoạt động quản trị Công ty thực hiện đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2019 (bao gồm cả soát xét Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (PKF). Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Việc Công bố thông tin được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ theo quy định.

Công tác giám sát đối với Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để đảm bảo hoạt động điều hành có hiệu quả của Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.

- Các Nghị quyết, các Quyết định phê duyệt KH SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Tổng giám đốc thống nhất các giải pháp, định hướng mục tiêu cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn giúp công tác quản trị, điều hành có hiệu quả hơn.

- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Cụ thể Ban Tổng giám đốc đã tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành tại các kỳ họp định kỳ hàng tháng.

Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế của công ty và Pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.

Nhìn chung các Cán bộ quản lý đã có sự mẫn cán trong công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và đã tham mưu kịp thời và hiệu quả cho Ban lãnh đạo công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm 2018 và vượt so với kế hoạch năm 2019; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được nâng cao; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2019 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
				So KH	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m ³	30.884.029	103,58	107,94
2	Doanh thu	Tr.đ	358.256	106,5	110,75
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	324.247	106,1	119,48
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	34.009	110,9	68,03
3	Tỉ lệ thất thoát	%	21.14	0,86	-1,64
4	Phát triển KH	Hộ	12.539	99,00	75,13
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	36.903	148,6	116,23
6	Lợi nhuận	Tr.đ	32.896	132,6	136,12
7	Thu nhập bình quân	Đồng	9.750.000	106,2	106,2

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở tất cả các địa bàn phục vụ cấp nước, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng mức bao phủ cấp nước.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao.

Công ty thực hiện đúng quy định của Pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong các công tác ghi, thu tiền nước, bảo dưỡng đồng hồ và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, được khách hàng ghi nhận và đánh giá ngày càng tốt hơn.

2. Chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2019:

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của công ty năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

- HĐQT: 04 người kiêm nhiệm x 2.000.000đ/tháng x 12tháng = 96.000.000đ
- Ban kiểm soát: 02 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12tháng = 24.000.000đ
- Thư ký công ty: 01 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12tháng = 12.000.000đ

Cộng : 132.000.000đ

3. Chi trả cổ tức năm 2019:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông chi cổ tức năm 2019 là 5,58%/ mệnh giá cổ phiếu.

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá khó khăn, thuận lợi

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền và nhân dân và các Sở Ban ngành trong Tỉnh;

- Bộ máy lãnh đạo trong Công ty đoàn kết, năng động. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, có ý thức kỷ luật và trách nhiệm đối với Công ty;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, môi trường làm việc ngày càng được cải thiện. Các nhà máy được nâng công suất kịp thời, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho khách hàng, đến nay tổng công suất đạt 130.100m³/ng.đêm. Hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng được mở rộng, là cơ sở để Công ty ổn định và phát triển.

- Sự quan tâm phối hợp của nhân dân các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tình hình kinh tế trong nước đang được duy trì và phát triển mạnh mẽ, chính trị xã hội ổn định, sự hội nhập quốc tế sâu rộng là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo động lực để Công ty đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất cấp nước.

b. Khó khăn:

- Năm 2020 hoạt động sản xuất cấp nước gặp rất nhiều khó khăn, nguồn nước thô thiếu ổn định, tình trạng kênh dẫn xuống cấp nên việc đóng nước tu sửa kênh mương diễn ra với tần suất ngày một dày hơn. Nguy cơ ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước và xâm nhập mặn thường xuyên xảy ra, nhiều thời điểm phải dừng sản xuất làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất cấp nước, đồng thời làm tăng chi phí tiêu hao nguyên, nhiên liệu, ảnh hưởng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Nguồn điện phục vụ sản xuất cấp nước thiếu ổn định, tình trạng mất điện lưới, hiện tượng tụt áp thường xuyên xảy ra vào giờ cao điểm, nhất là vào mùa nắng nóng, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất cấp nước và chất lượng, tuổi thọ của máy móc thiết bị;

- Trong những tháng đầu năm 2020 Dịch covid-19 diễn biến phức tạp và hệ lụy sau dịch làm giảm sản lượng nước hàng hóa, giảm giá nước bình quân dẫn đến giảm nhiều về doanh thu tiền nước, ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận.

- Giá nước hiện hành được phê duyệt từ 01/8/2018 đến nay nhiều yếu tố đã làm tăng giá thành như: tăng như giá điện, tăng tiền lương cơ sở, tăng chi phí khấu hao do tiếp nhận tài sản từ một số dự án theo quyết định của UBND tỉnh.

Liên ngành Tài chính, Xây dựng đã thẩm định và thực hiện phản biện xã hội với giá nước mới tăng 9,5% so với giá cũ, dự kiến sẽ được áp dụng trong quý I/2020. Song do tác động của dịch Covid-19 nên nhiều khả năng chưa được phê duyệt trong năm 2020, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện chương trình thoái vốn Nhà nước (phần vốn chưa bán hết) tại công ty theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Nâng độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 96-98% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); TP Sầm Sơn 95% ; Các khu vực khác từ 90 % trở lên. Tập trung thực hiện xong giai đoạn 1 chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo ở mức cao nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai kế hoạch phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng kiểm soát lượng nước thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các hình thức huy động vốn để triển khai các dự án đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước, dự án đầu tư mở rộng phát triển khách hàng.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ; nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp, tiết giảm hơn nữa chi tiêu và tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống qui chế, định mức nội bộ để các qui chế, định mức này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Từng bước nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh

nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước, quản lý khách hàng sử dụng nước, ứng dụng thành tựu của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác vận hành sản xuất cấp nước và lắp đặt hệ thống cấp nước.

- Lập Kế hoạch triển khai Dự án cải tạo nâng công suất NM nước: Hoàng Hóa, Cẩm Thủy; dự án cải tạo lắng Lamel tại máy nước Mật Sơn, đồng bộ với triển khai công tác kết nối mạng phát triển thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư .

3. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015- 2020. HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 như sau:

- Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức dưới 20%; Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên phần đầu giữ tốc độ tăng trưởng về doanh thu bằng và vượt so với cùng kỳ, ổn định việc làm và thu nhập người lao động; nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và năng suất lao động.

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	31.511.192m ³
- Tổng doanh thu:	340.235 triệu đồng
+ Tiền nước:	323.619 triệu đồng
+ Xây lắp, tư vấn + DT khác:	16.616 triệu đồng
- Tỷ lệ thất thoát:	20,0 %
- Phát triển khách hàng:	9.941 hộ
- Nộp ngân sách:	30,47 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	31,32 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	9.500.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	5,32%/ mệnh giá cổ phiếu.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện nghiêm qui định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, , quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, Kính trình quý vị cổ đông xem xét, thảo luận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

BAN KIỂM SOÁT

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; ND 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; TT số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Căn cứ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2019 và các hồ sơ tài liệu, báo cáo của Công ty.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội Đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động trong năm 2019; dự kiến kế hoạch công tác năm 2020 như sau:

PHẦN I:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, ngày 18/5/2016 bầu 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách làm Trưởng Ban và 02 thành viên kiêm nhiệm. Năm 2019 số thành viên, thành viên trong Ban kiểm soát không thay đổi.

Căn cứ kế hoạch công tác đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, Ban kiểm soát đã tiến hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch. Định kỳ, Ban Kiểm soát đều tổ chức các cuộc họp để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, lấy ý kiến thông qua kết quả kiểm tra, giám sát, đồng thời tiếp tục triển khai nhiệm vụ cho quý tới.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì và một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, của Công ty; tham gia trong các hội đồng kiểm kê, thanh lý tài sản để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tiền lương và quyền lợi của Ban Kiểm soát:

Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 theo đó Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách và các quyền lợi theo quy định tại ND 53/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và

tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước; các thành viên khác hưởng thù lao kiêm nhiệm với mức 1.000.000 đồng/ng/tháng.

II. VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 04 nghị quyết và 59 quyết định triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra. Tại các phiên họp, Hội đồng quản trị đều có phân tích, đánh giá, đưa ra những định hướng sát hợp với tình hình thực tế, xác định những lĩnh vực then chốt, từ đó có kế hoạch cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Các thành viên trong Hội đồng quản trị tham dự họp, lấy ý kiến đầy đủ, rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, xin ý kiến.

Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy: Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các quyết định của chủ sở hữu để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng; các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, phù hợp với tình hình nội tại, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trong năm.

2. Đối với Tổng Giám đốc:

Năm 2019, Tổng giám đốc luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ của tỉnh giao để điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc luôn sâu sát, trách nhiệm, quyết liệt và đưa ra những quyết định, giải pháp đúng đắn, khoa học, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên chú trọng nâng cao năng lực và chất lượng công tác quản trị; công khai, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính doanh nghiệp; tăng cường phối hợp với Ban chỉ đạo, cơ quan chức năng đẩy mạnh kế hoạch thoái vốn nhà nước; tranh thủ sự ủng hộ của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn để mở rộng sản xuất kinh doanh, nhằm góp phần tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông; khẳng định vai trò, vị thế của Công ty trên thị trường, đảm bảo điều kiện để Công ty phát triển nhanh và bền vững.

III. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận các hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban kiểm soát. Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đến cho Ban Kiểm soát đầy đủ, cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và có những đánh giá, kiến nghị, đề xuất trong công tác quản lý và điều hành; không cản trở đến hoạt động

sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và Công ty.

Năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

IV. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi do những năm qua Hội đồng quản trị và ban điều hành đã có những quyết định đúng đắn trong việc tập trung đầu tư cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh lõi cấp nước. Cùng với đó là công tác quản trị doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, đạt hiệu quả rõ rệt; kỷ cương, kỷ luật lao động được siết chặt; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên; các khoản chi phí thường xuyên được kiểm soát, tiết giảm đáng kể. Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn: Số lượng khách hàng sử dụng 0m³ nước còn lớn với trên 20.700 hộ; phân đông số khách hàng thuộc khu vực vùng nông thôn sử dụng nước khối lượng thấp, ở mức giá dưới mức giá thành; các khoản nợ đọng lâu năm trong hoạt động xây lắp vẫn còn nhiều, thu hồi chậm; đặc biệt là giá nước đang áp dụng được xây dựng từ đầu năm 2017, do đó có nhiều khoản chi phí đã tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song bằng các chủ trương, giải pháp đúng đắn; sự quyết liệt, sâu sát, trách nhiệm trong công tác quản lý và điều hành, cùng với sự cố gắng, quyết tâm của toàn thể cán bộ, người lao động, năm 2019 Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội cổ đông giao, thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

T T	Nội dung	Năm 2019 (thực hiện)	Năm 2018 (cùng kỳ)	% NQ	% CK
1	Tổng giá trị tài sản bq	757.756.543.000	747.624.183.000	-	101,4
2	Vốn góp chủ sở hữu	329.954.110.000	329.954.110.000	-	100,0
3	Doanh thu và thu nhập	358.255.910.675	320.343.594.336	106,1	111,8
4	Lợi nhuận trước thuế	32.986.224.253	22.027.466.567	149,7	146,6
5	Lợi nhuận sau thuế	26.329.662.000	17.552.580.443	149,7	146,6
6	Tỉ suất LNST /DT và TN	7,35%	5,50%		133,6
7	Tỉ suất LNST/Vốn góp	8,00%	5,06%		158,1
8	Tỉ suất LNST/tài sản bq	3,50%	2,34%		149,6

1. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước:

Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Công ty. Tính đến hết năm 2019, công suất cấp nước của các

nhà máy đã nâng lên 130.100m³/ngđ; phạm vi cấp nước được mở rộng đến các khu vực vùng nông thôn; tốc độ khách hàng phát triển nhanh, với trên 182.200 khách hàng, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng nước hàng hóa đạt 30 triệu 844 nghìn m³, bằng 108,4% nghị quyết, tăng gần 8% so với cùng kỳ; tổng doanh thu đạt trên 324,2 tỷ đồng, chiếm 92% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, bằng 104,5% so với nghị quyết, tăng 19,5% so với cùng kỳ; tỉ lệ nước thất thoát, thất thu giảm dần hàng năm, đến năm 2019 còn 21,14%.

2. Đối với hoạt động Tư vấn, Xây lắp và kinh doanh dịch vụ:

Doanh thu trong năm đạt 28,6 tỷ đồng, chiếm 8% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, bằng 93,4% so với kế hoạch; đạt 60% so với cùng kỳ; trong đó chủ yếu là doanh thu phát triển khách hàng, xây lắp tư vấn; doanh thu tìm kiếm thị trường bên ngoài còn thấp.

3. Đối với hoạt động tài chính:

Đây là hoạt động liên quan đến việc huy động và sử dụng vốn của doanh nghiệp. Doanh thu đạt trên 4,7 tỷ đồng, gồm các khoản thu lãi tiền gửi các ngân hàng và tiền lãi cho cá nhân, đơn vị vay để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh. Chi phí gần 18,9 tỷ đồng để thanh toán lãi vay, phí vay thực hiện các dự án đầu tư của Công ty.

4. Các khoản thu nhập khác:

Thực hiện 687 triệu đồng, gồm các khoản thu tiền điện, tiền nhà khu tập thể, tiền thanh lý tài sản và tiền tài trợ dự án cấp nước xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn.

V. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Việc bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hiệu quả sử dụng vốn:

- Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ; thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định. Tại ngày 31/12/2019 vốn chủ sở hữu là 361,8 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2019 là 350,4 tỷ đồng), trong đó vốn góp chủ sở hữu là 329,954 tỷ đồng. Trong năm Công ty không tăng vốn góp chủ sở hữu, hệ số bảo toàn vốn là 1,03.

- Về hiệu quả sử dụng vốn: Các chỉ tiêu về hệ số sinh lời trên doanh thu, hệ số sinh lời trên vốn, hệ số sinh lời trên tài sản đều tăng so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

- + Hệ số sinh lời trên doanh thu là 7,35% (năm 2018 là 5,5%);
- + Hệ số sinh lời trên vốn CSH bình quân là 8% (năm 2018 là 5,06%);
- + Hệ số sinh lời trên tài sản bình quân là 3,5% (năm 2018 là 2,34%).

2. Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản

2.1. Tình hình đầu tư và huy động, sử dụng vốn đối với dự án đầu tư

Năm 2019 Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm để xây dựng, cải tạo nâng cấp các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước, gồm: 08 công trình thực hiện từ năm trước chuyển sang, giá trị 18,8 tỷ đồng; 34 công trình mới, giá trị đã thực hiện 42,5 tỷ đồng; trong đó 22 công trình đã được quyết toán, giá trị 26,8 tỷ đồng; các công trình còn lại đang thi công dở dang, giá trị chuyển sang năm sau là 34,5 tỷ đồng.

Các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn tự có và vốn vay dài hạn ngân hàng Ngoại thương Chi nhánh Thanh Hóa, trong đó vay dài hạn thực hiện dự án nhà máy nước Quảng Thịnh, Quảng Xương 15.000m³/ngđ là 14,5 tỷ đồng. Đối với các công trình đã đưa vào sử dụng, đảm bảo mục tiêu, hiệu quả dự án, góp phần giảm được tỉ lệ nước thất thoát, nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ cấp nước, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho khách hàng.

2.2. Quản lý tài sản, quản lý nợ, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

a) Quản lý tiền mặt, tiền gửi:

Công ty thực hiện quản lý theo đúng quy định của Nhà nước; mở đầy đủ sổ sách chứng từ thu, chi theo dõi tiền mặt, tiền gửi đúng quy định; cuối năm tài chính đối chiếu số dư và kiểm kê quỹ. Tại ngày 31/12/2019 tiền mặt, các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn đáo hạn không quá 12 tháng là 69,143 tỷ đồng.

b) Quản lý các khoản nợ phải thu:

Công ty đã mở đầy đủ sổ sách kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng theo quy định. Cuối năm tài chính thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ tương đối đầy đủ. Tại ngày 31/12/2019 các khoản nợ phải thu ngắn hạn là 73,2 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là nợ phải thu của khách hàng từ việc thi công các công trình xây lắp lâu năm và các công trình cấp nước các xã trên địa bàn hoạt động Công ty nhận thầu, giao cho cá nhân, đơn vị trực thuộc nhận khoán thực hiện. So với năm 2018, số tiền phải thu của khách hàng giảm không đáng kể.

Để bảo toàn vốn chủ sở hữu, Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán lâu năm dự kiến bị tổn thất là 31,275 tỷ đồng.

c) Quản lý hàng tồn kho:

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên; tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền; mở sổ sách theo dõi đầy đủ; cuối năm tài chính thực hiện kiểm kê đúng quy định. Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tại ngày 31/12/2019 giá trị hàng tồn kho là 19,7 tỷ đồng, gồm vật tư, nguyên vật liệu; công cụ dụng cụ và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

d) Quản lý tài sản cố định:

Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng nhất quán cho tất cả các tài sản trong suốt năm tài chính. Cuối năm kiểm kê tài sản đúng quy định. Tại ngày 31/12/2019 nguyên giá tài sản cố định là 1.212,7 tỷ đồng, giá trị còn lại 569,3 tỷ đồng, bằng 46,9% nguyên giá, trong đó tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết.

đ) Quản lý nợ phải trả, hệ số nợ phải trả trên VCSH, khả năng thanh toán:

- Công ty mở đầy đủ sổ kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi nợ phải trả theo từng đối tượng; cuối năm tài chính đối chiếu xác nhận công nợ đúng quy định.

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2019 là 387,6 tỷ đồng, giảm 7% so với đầu kỳ, trong đó nợ dài hạn các ngân hàng là 271,574 tỷ đồng. Hệ số nợ phải trả

bằng 107% vốn chủ sở hữu, nằm trong giới hạn an toàn cho phép, đảm bảo quy định của TT số 200/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của BTC.

- Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết; khả năng thanh toán nợ đến hạn là 99%. Tiền mặt, tiền gửi lớn, theo đó khả năng thanh toán nợ đảm bảo, nhất là khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh.

e) Quản lý doanh thu, thu nhập; chi phí và lợi nhuận:

- Quản lý doanh thu, thu nhập: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, quản lý doanh thu theo chuẩn mực kế toán và quy chế tài chính Công ty; hạch toán doanh thu phù hợp với chi phí phát sinh. Tổng doanh thu, thu nhập năm 2019 là 358,255 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 352,8 tỷ đồng, Công ty đã ghi nhận và xuất đủ hóa đơn thuế đầu ra theo đúng quy định.

- Quản lý chi phí: Công ty quản lý chi phí theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý Công ty; các khoản chi đều có chứng từ theo quy định;

- Quản lý lợi nhuận sau thuế: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, hạch toán, điều chỉnh lợi nhuận đúng quy định.

2.3. Quản lý các quỹ:

Công ty mở đầy đủ sổ kế toán để theo dõi, quản lý, sử dụng và trích lập các quỹ theo đúng quy định Điều lệ và NQ Đại hội cổ đông, gồm:

- Quỹ đầu tư phát triển: Số dư tại ngày 31/12/2019 là 5,518 tỷ đồng, trong đó số đầu năm là 2,885 tỷ đồng; số phát sinh tăng trong năm (từ 15% lợi nhuận sau thuế năm 2018) là 2,633 tỷ đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Công ty phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỉ lệ 1:1; sử dụng quỹ đúng quy định; không dùng quỹ khen thưởng của người lao động để trả thưởng cho hội đồng quản trị, ban điều hành, trưởng ban kiểm soát và kế toán trưởng Công ty. Tại ngày 31/12/2019 số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi là 5,846 tỷ đồng, trong đó số dư đầu năm là 5,065 tỷ đồng; số phát sinh tăng trong năm (từ 15% lợi nhuận sau thuế năm 2018) là 2,633 tỷ đồng; số phát sinh giảm trong năm là 1,85 tỷ đồng để chi khen thưởng và chi hoạt động nghỉ dưỡng, thăm hỏi, phúc lợi cho người lao động.

2.4. Quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương:

Công ty quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ Công ty, gắn việc chi trả tiền lương, tiền thưởng với hiệu quả công việc, phù hợp với quy chế của Công ty.

Việc trích lương không vượt quy định về tiền lương trong từng thời điểm và quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Công ty thực hiện trích, nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn đầy đủ đúng quy định.

VI. VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VÀ NQ ĐHCĐ

1. Về chấp hành chính sách pháp luật:

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực

hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Về chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Công ty hạch toán, kê khai thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đúng quy định. Năm 2019 Công ty được UBND tỉnh, Cục thuế tỉnh đề nghị Bộ Tài chính tặng Bằng khen về việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.

3. Thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước (kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 08/12/2017).

Công ty đã phối hợp với các đơn vị tư vấn thực hiện xong các bước công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Công ty được UBND tỉnh và ban chỉ đạo cổ phần hóa giao.

Theo kế hoạch, số lượng cổ phần nhà nước chào bán là 11.050.000 cổ phần, tương ứng với 33,48% vốn điều lệ; sau khi thoái vốn UBND tỉnh còn nắm giữ 16.825.871 cổ phần, tương ứng 51% vốn điều lệ.

Kết quả chào bán thành công 6.883.500 cổ phần, đạt 62,29% tổng số cổ phần chào bán. Ngày 16/5/2019 UBND tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện chuyển quyền sở hữu 6.883.500 cổ phần, tương ứng với 20,86% vốn điều lệ sang nhà đầu tư Nguyễn Hùng Phương (tức Nguyễn Thanh Phương) (số TKGD: 003C883668); ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu: 16/5/2019.

Số cổ phần chưa bán hết, Công ty đã có văn bản đề nghị, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo và Ủy Ban chứng khoán nhà nước có quyết định phê duyệt giá khởi điểm và phương án chào bán. (QĐ số 2029/QĐ/UBND, ngày 30/5/2019; CV số 208/CV-CN, ngày 28/8/2019 v/v bán tiếp cổ phần còn lại).

Đến thời điểm hiện nay tỉ lệ vốn nhà nước là 63,62%; vốn cổ đông lớn là 20,86%; vốn cổ đông nhỏ lẻ 15,52%.

4. Về thực hiện một số Nghị quyết của Đại hội cổ đông

a) Về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 và chia cổ tức:

Công ty thực hiện theo đúng nghị quyết của đại hội đồng cổ đông ngày 30/6/2019 thông qua, tỉ lệ trích như sau:

Lợi nhuận sau thuế còn lại là 17.552.580.443 đồng, trích:

+ 15% vào quỹ đầu tư phát triển: 2.632.887.066 đồng;

+ 15% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.632.887.066 đồng;

+ 70% chia cổ tức: 12.286.806.311 đ; tỉ lệ cổ tức 3,72%. Công ty đã thực hiện chi trả ngay sau đại hội cổ đông thường niên năm 2019 (tháng 7,8 /2019).

b) Về tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý năm 2019:

Công ty thực hiện chi trả đúng Nghị quyết ĐH Cổ đông, theo đó: Tiền lương của HĐQT, Ban điều hành, Trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng thực hiện theo ND 53/2016/ND-CP và các quy định của pháp luật; thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách là 02 triệu/ng/tháng; thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký Công ty là 01 triệu/ng/tháng.

c) Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH PKF Việt Nam - Đơn vị được Đại hội cổ đông thống nhất lựa chọn.

VII. TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Tồn tại:

Số lượng khách hàng sử dụng 0m³ nước còn nhiều (chiếm 11,4%); Công nợ phải thu có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước còn nhiều, thu hồi chưa hiệu quả; Tỷ lệ nước thất thoát đã giảm sâu, tuy nhiên chưa đạt tỉ lệ theo kế hoạch của tỉnh; Tiến độ tổ chức thực hiện và thanh quyết toán một số công trình đôi khi còn chậm.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch covid 19 và giá nước chưa được điều chỉnh, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát đề nghị:

- Tiếp tục đầu tư mở rộng, thay thế các tuyến ống cũ có nguy cơ thất thoát cao; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình nâng cấp các nhà máy để nâng cao hơn nữa năng lực cấp nước, góp phần đẩy mạnh phát triển thị trường tăng sức cạnh tranh, tạo điều kiện cho Công ty phát triển nhanh và bền vững cho những năm tiếp theo;

- Tăng cường hơn nữa hiệu quả trong công tác quản trị, khả năng dự báo tầm nhìn; phát huy tối đa hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn; đẩy nhanh thu hồi công nợ;

- Có giải pháp để giảm thiểu đến mức thấp nhất số lượng khách hàng sử dụng 0m³ nước.

PHẦN II:

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển và sửa chữa cải tạo;

3. Xem xét, kiểm tra sổ sách tài liệu kế toán; thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; tài liệu, báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

5. Giám sát việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban TGD;
- Lưu./.



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA

Số: 08 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Quyết định số 08^A/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2020 của HĐQT về việc triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được “Công ty TNHH PKF Việt Nam” kiểm toán năm 2019, bao gồm:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 (Mẫu số B01-DN);
2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2019 (Mẫu số B02-DN);
3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2019 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.

(Có các mẫu số B01-DN; B02-DN; B03-DN kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Địa chỉ: Số 99 Đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2019Mẫu số B 01 – DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		131.658.940.981	141.678.765.604
Tiền và tương đương tiền	110	5.1	6.143.385.341	14.578.480.354
Tiền	111		1.143.385.341	1.578.480.354
Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	13.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		63.000.000.000	45.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	63.000.000.000	45.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.970.977.012	57.742.802.242
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	55.152.139.329	55.497.835.683
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		336.958.000	90.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	17.757.664.978	8.800.050.203
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(31.275.785.295)	(6.645.083.644)
Hàng tồn kho	140		19.776.148.671	19.139.929.856
Hàng tồn kho	141	5.6	19.776.148.671	19.139.929.856
Tài sản ngắn hạn khác	150		768.429.957	5.217.553.152
Thuế GTGT được khấu trừ	152		725.152.831	5.023.955.097
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12a	43.277.126	193.598.055
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		617.802.110.244	624.373.269.716
Tài sản cố định	220		569.364.121.608	594.569.881.919
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	569.364.121.608	594.569.881.919
- Nguyên giá	222		1.212.349.318.635	1.178.178.746.559
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(642.985.197.027)	(583.608.864.640)
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		414.621.550	414.621.550
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(414.621.550)	(414.621.550)
Tài sản dở dang dài hạn	240		34.514.335.644	18.806.800.406
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	34.514.335.644	18.806.800.406
Tài sản dài hạn khác	260		13.923.652.992	10.996.587.391
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	13.923.652.992	10.996.587.391
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		749.461.051.225	766.052.035.320

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Địa chỉ: Số 99 Đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 – DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		387.659.078.405	415.660.031.125
Nợ ngắn hạn	310		131.926.394.812	147.709.192.853
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	55.177.602.329	22.626.527.680
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		677.535.834	1.969.475.269
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12b	734.717.026	3.352.471.879
Phải trả người lao động	314		12.739.646.611	8.220.054.902
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13a	642.811.487	2.486.387.415
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	35.485.208.015	83.366.502.464
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15a	20.622.749.896	20.622.749.896
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.846.123.614	5.065.023.348
Nợ dài hạn	330		255.732.683.593	267.950.838.272
Chi phí phải trả dài hạn	333	5.13b	4.781.171.431	5.313.317.214
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15b	250.951.512.162	262.637.521.058
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		361.801.972.820	350.392.004.195
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	361.801.972.820	350.392.004.195
Vốn góp của chủ sở hữu	411		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.954.110.000	329.954.110.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.518.200.818	2.885.313.752
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.329.662.002	17.552.580.443
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	17.552.580.443
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.329.662.002	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		749.461.051.225	766.052.035.320

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Tiệp



Nguyễn Thị Nga



Nguyễn Huy Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Địa chỉ: Số 99 Đường Mặt Sơn, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 02 – DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	352.814.104.440	317.010.173.152
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		352.814.104.440	317.010.173.152
Giá vốn hàng bán	11	6.2	222.658.264.398	224.969.224.826
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.155.840.042	92.040.948.326
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.754.538.780	3.248.950.093
Chi phí tài chính	22	6.4	18.884.564.910	15.047.705.424
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18.884.564.910	15.047.705.424
Chi phí bán hàng	25	6.5a	30.899.279.638	27.841.905.303
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5b	52.726.686.690	30.337.817.199
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.399.847.584	22.062.470.493
Thu nhập khác	31	6.6	687.267.455	84.471.091
Chi phí khác	32	6.7	100.890.786	119.475.017
Lợi nhuận khác	40		586.376.669	(35.003.926)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.986.224.253	22.027.466.567
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	6.656.562.251	4.474.886.124
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.329.662.002	17.552.580.443
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	798	452
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	798	452

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

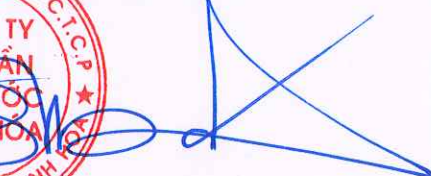
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Tiệp



Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Huy Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Địa chỉ: Số 99 Đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 03 – DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	395.340.483.513	361.866.235.205
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(130.979.900.537)	(165.742.868.426)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(70.682.409.110)	(58.649.199.868)
Tiền lãi vay đã trả	04	(21.260.286.621)	(16.223.929.933)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(7.441.562.556)	(3.765.249.586)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	16.932.654.757	20.316.577.773
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(92.649.775.586)	(73.374.968.854)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	89.259.203.860	64.426.596.311
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(60.245.804.776)	(82.703.796.920)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	278.200.000	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(85.000.000.000)	(41.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	67.000.000.000	21.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.246.121.110	2.400.912.682
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(73.721.483.666)	(99.802.884.238)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	21.976.741.000	63.737.956.865
Tiền trả nợ gốc vay	34	(33.662.749.896)	(32.677.447.762)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.286.806.311)	(9.519.457.656)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(23.972.815.207)	21.541.051.447
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(8.435.095.013)	(13.835.236.480)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	14.578.480.354	28.413.716.834
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6.143.385.341	14.578.480.354

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

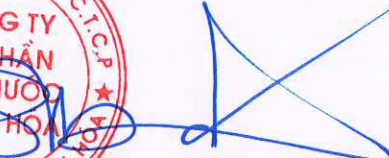
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Tiệp



Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Huy Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Số: **09** /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày **02** tháng **6** năm **2020**

TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 - Đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch SXKD của công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2020.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2020, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019: **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn chủ sở hữu.

- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn chủ sở hữu.

2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2019

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: **32.986.224.253** đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: **6.656.562.251** đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: **26.329.662.002** đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:

Tỷ lệ cổ tức năm 2020: 17.543.120.000 đ : 329.954.110.000 đ = 5,32 %.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

Số: 13 /TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước .

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/5/2016, Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 09/06/2016 của Hội đồng quản trị công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2020 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

1. Về tiền lương

a) Tiền lương của người Quản lý chuyên trách Công ty, bao gồm: (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT chuyên trách, Tổng Giám đốc, các Phó tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách và Kế toán trưởng công ty). Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

b) Các thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm); Thư ký công ty hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của người lao động năm 2020 do công ty quy

định.

2. Mức thù lao:

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Phó Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đ/người/tháng
- Tiền Thù lao một năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:
 $3 \text{ người} \times 3.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 108.000.000 \text{ đ}$

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000đ/người/tháng
- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:
 $2 \text{ người} \times 2.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 48.000.000 \text{ đ}$

c) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2020 là :
156.000.000 đ/năm.

(Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Ngọc Cần

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá năng lực 03 đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán VaCo;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Sau khi đánh giá các đơn vị kiểm toán này, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2020:

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ Chi nhánh Miền Trung: Tầng 9, tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn: Lầu 5, tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế đã được Bộ tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 theo Quyết định số 1068/QĐ-UBCKNN ngày 30 tháng 12 năm 2019 của ủy ban chứng khoán Nhà nước.

(Kèm theo Danh sách 32 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020- Đợt 1, đợt 2 và đợt 3).

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Ngọc Cần

Số: 12 /TTr -HĐQT

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**ĐỀ ÁN NHÂN SỰ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị Định số 10/2019/NĐ-CP ngày/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐQT về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Để chuẩn bị nguồn cán bộ tham gia bộ máy quản lý, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị báo cáo, dự kiến nguồn nhân sự như sau:

I. Báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020.

1. Hội đồng quản trị đương nhiệm

TT	Họ và tên	Chức vụ công tác hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cần	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 37,6% vốn chủ sở hữu; bằng 23,92% vốn điều lệ
2	Nguyễn Huy Nam	Tổng Giám đốc	Đại diện 35,54% vốn chủ sở hữu bằng 22,6% Vốn điều lệ;
3	Lê Sỹ Len	Phó tổng giám đốc	Đại diện 13,43% vốn chủ sở hữu; bằng 8,55% vốn điều lệ
4	Dương Văn Hóa	Phó tổng giám đốc	Đại diện 13,43% vốn chủ sở hữu; bằng 8,55% vốn điều lệ
5	Nguyễn Huy Nhấn	Phó tổng giám đốc	Được bầu từ các cổ đông nắm giữ 15,52% vốn điều lệ

2. Ban kiểm soát đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức vụ công tác hiện nay	Ghi chú
1	Lê Thị Hà	Trưởng ban kiểm soát	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Văn Sơn	Giám đốc chi nhánh cấp nước Hoàng Hóa	Thành viên ban kiểm soát
3	Nguyễn Huy Trường	Trưởng phòng KHVT	Thành viên ban kiểm soát

3. Ban điều hành đương nhiệm

TT	Họ và tên	Tình độ chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay
1	Nguyễn Huy Nam	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ chính trị	Tổng Giám đốc
2	Lê Sỹ Len	Cử nhân kinh tế	Phó tổng giám đốc
3	Dương Văn Hóa	Cử nhân kinh tế	Phó tổng giám đốc
4	Nguyễn Huy Nhấn	Kỹ sư xây dựng	Phó tổng giám đốc
5	Lê Ngọc Đình	Cử nhân kinh tế	Phó tổng giám đốc

II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

1. Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng luật pháp và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, quyết định đã ban hành.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp pháp kịp thời để đảm bảo hoạt động điều hành có hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, Nghị quyết của HĐQT và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các qui định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

2. Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt qui định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Luôn chủ động trong chỉ đạo điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên báo cáo, đề xuất kiến nghị HĐQT các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và chiến lược phát triển của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và các cổ đông khác, ổn định việc làm và thu nhập người lao động, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

3. Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp giao ban tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì, và một số cuộc họp HĐQT nắm bắt việc quản lý, điều hành của HĐQT, ban Tổng Giám đốc Ban kiểm soát đã tiến hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đáp ứng yêu cầu kiểm soát hoạt động của Công .

Trong nhiệm kỳ 2016-2020 Ban kiểm soát đã tuân thủ qui định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

III. Dự kiến nguồn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 là: 05 người

a, Nguồn nhân sự đề nghị chủ sở hữu giao quản lý phần vốn Nhà nước để bầu vào Hội đồng quản trị và giữ các chức vụ lãnh đạo Công ty là: 03 người.

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Đại diện vốn chủ sở hữu
1	Nguyễn Huy Nam	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ chính trị	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 26,62% vốn điều lệ bằng 41,84% vốn chủ sở hữu.
2	Nguyễn Ngọc Cần	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT	Đại diện 22,00% vốn điều lệ bằng 34,58% vốn chủ sở hữu.

3	Lê Sỹ Len	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT	Đại diện 15,00% vốn điều lệ bằng 23,58% vốn chủ sở hữu.
---	-----------	-----------------	--------------------	---------------------------------------------------------------

b. Hai thành viên còn lại được giới thiệu từ các cổ đông khác hiện đang nắm giữ 36,38% vốn điều lệ và bầu lấy một trong hai người làm phó Chủ tịch HĐQT.

c. Nhân sự ban điều hành

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức danh HĐQT	Chức danh ban điều hành
1	Nguyễn Ngọc Cần	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc
2	Lê Sỹ Len	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Văn Hóa	Cử nhân kinh tế	-	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Ngọc Đỉnh	Cử nhân kinh tế	-	Phó Tổng Giám đốc

2. Báo cáo thực trạng dự nguồn nhân sự của Ban kiểm soát tại Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát hiện nay chưa có chứng chỉ kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng. Hiện trong toàn Công ty không có nhân sự nào đáp ứng tiêu chuẩn này.

Trong nhiều năm qua Công ty đã cố gắng tìm nguồn nhân sự đáp ứng, song chưa có kết quả và đã tạo điều kiện tốt nhất để các thành viên Ban kiểm soát, một số cán bộ trẻ, tốt nghiệp Đại học kinh tế, kế toán chính qui tham dự các lớp học để thi chứng chỉ kế toán viên song chưa đạt kết quả cấp chứng chỉ.

Từ thực tế trên đề Đại hội cổ đông diễn ra theo đúng thời gian qui định của Luật, trước mắt Công ty xin dự nguồn nhân sự cho Ban kiểm soát, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của chủ sở hữu. Sau đại hội Công ty sẽ có phương án tìm nguồn nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn theo qui định và báo cáo chủ sở hữu thay thế.

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thị Hà	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán; chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho kiểm soát viên; Chứng chỉ chuyên viên chính, hành chính doanh nghiệp; Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng
2	Trịnh Thị Huyền	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành kế toán

- Bà Lê Thị Hà: Dự nguồn Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Trịnh Thị Huyền: Dự nguồn thành viên BKS
- Một thành viên còn lại được giới thiệu từ các cổ đông khác hiện nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

Kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT. BTGD
- BKS
- Lưu TK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần